TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/LĐ-PT
Ngày: 17-9-2019
V/v "Tranh chấp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động và kiện đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hương – Kiểm sát viên**.**

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLPT- LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp: *"Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động và kiện đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 208/2019/QĐ-PT ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt Q, sinh năm: 1978; nơi cư trú: số F20, Khu quy hoạch A, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Công ty cổ phần Địa ốc Đ; địa chỉ: Số 25, đường T, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Ngọc Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn D – Trưởng phòng hành chính Quản trị Công ty *(Văn bản ủy quyền số 04/UQ-DLR ngày 27/02/2019 của Công ty cổ phần Địa ốc Đ).*

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và kháng cáo của Công ty cổ phần Địa ốc Đ.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,bản tự khai của nguyên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Việt Q làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại Công ty cổ phần Địa ốc Đ. Trước khi ký hợp đồng, ông Q có thời gian thử việc cho Công ty 02 tháng; đến ngày 11/4/2011 giữa ông Q và Công ty ký hợp đồng xác định thời hạn 36 tháng; đến ngày 15/12/2013 Công ty đã ký hợp đồng số 08/2013/HĐLĐ – DLR, không xác định thời hạn với ông Q; nhiệm vụ chuyên môn và bộ phận công tác: Phòng kế hoạch đầu tư kiêm thư ký hội đồng quản trị.

Trong quá trình làm việc, ông Q đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người lao động, kỷ luật lao động của công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không vi phạm nội quy lao động của Công ty và pháp luật lao động của Nhà nước.

Tuy nhiên ngày 22/9/2017, bà Lê Thị Kim Ch nhân danh Tổng giám đốc Công ty cổ phần Địa ốc Đ đã ký phát hành Văn bản số 124/TB-DLR, về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động và một số văn bản trái pháp luật đối với ông Q. Ngày 08/11/2017, bà Lê Thị Kim Ch nhân danh Tổng giám đốc ký ban hành Quyết định số 38/QĐ-DLR, về việc chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần Địa ốc Đ với ông Q; vì cho rằng công ty đã ra Quyết định trái pháp luật nên ông Q yêu cầu tòa án giải quyết như sau:

+ Tuyên bố Công ty cổ phần Địa ốc Đ đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Q là trái pháp luật;

+ Yêu cầu Công ty cổ phần Địa ốc Đ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động 2012.

Ông Q đã nhận qua tài khoản lương tháng 11/2017 là 1.667.512đ (06 ngày) và tiền trợ cấp mất việc là 18.771.470đ; còn lương tháng 8, tháng 9/2017 chưa nhận. Nay yêu cầu trả lương tháng 8, tháng 9/2017 là 17.378.996đ; lương để đóng bảo hiểm của ông Q trước khi nghỉ việc là 5.378.000đ.

Đối với số tiền ông Trần Đình H ký ứng giùm ông Q, sau đó Công ty chuyển số tiền này vào tài khoản của ông Q để chi phí cho công việc của Công ty, ông Q khẳng định không liên quan gì đến ông H. Ông Q thừa nhận tổng số tiền đã tạm ứng của Công ty từ năm 2011 đến ngày nghỉ việc là 218.243.780đ.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty thì ông Q không đồng ý, vì lý do quy chế về thanh toán tạm ứng không có quy định người lao động bắt buộc phải trả tiền mặt khi chưa cung cấp hóa đơn chứng từ thanh toán. Từ khi vào làm việc tháng 12/2010 đến ngày bị cho nghỉ việc bản thân ông Q đảm nhận nhiều vai trò công việc ở các thời điểm khác nhau. Việc tạm ứng xảy ra thường xuyên kể từ khi ông Q đảm nhận chức vụ thư ký công ty phải thực hiện theo chỉ đạo cấp trên (Hội đồng quản trị và ban tổng giám đốc). Các khoản ông Q tạm ứng đều lo việc công ty như ứng tiền cho Tổng giám đốc đi công tác, ứng tiền phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị... có khoản tạm ứng có chứng từ thanh toán nhưng có những khoản tạm ứng không thể có chứng từ nên trong công ty thường từ từ tìm cách thanh toán dần. Do Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật, niêm phong phòng làm việc nên ông Q không có thời gian và điều kiện để làm thủ tục thanh toán tạm ứng. Số tiền tạm ứng này là số tiền nợ lũy kế từ năm 2011 đến năm 2017.

Theo bản tự khai của người đại diện hợp pháp cho bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về thời hiệu khởi kiện: Đại diện công ty cho rằng ngày 25/09/2017 là ngày mà ông Q bị đơn phương chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 17/10/2018, ông Q có đơn khởi kiện vụ án lao động là quá 01 năm, không còn thời hiệu khởi kiện.

Về việc Công ty cổ phần Địa ốc Đ đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Q là do thay đổi cơ cấu, thu hẹp sản xuất, ông Q vi phạm kỷ luật và không hoàn thành nhiệm vụ theo khoản 10, Điều 36; điểm c, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012, cụ thể: Khi ra quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Q thì công ty đã có cuộc họp ngày 20/9/2017 giữa đại diện người sử dụng lao động và đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở công ty về việc công ty sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Q (ông Q có mời nhưng không tham gia họp); có xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật lao động giữa đại diện người sử dụng lao động và Đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty. Công ty đã có công văn số 130/CV-DLR ngày 26/9/2017 gửi Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Lâm Đồng trước 30 ngày theo quy định. Công ty đã tính toán số tiền trợ cấp mất việc làm theo quy định khi đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông Q là 18.7718.470đ; Công ty đã làm các thủ tục chốt sổ Bảo hiểm xã hội và giao cho ông Q ngày 07/12/2017.

Về số tiền lương tháng 8, tháng 9/2017 còn lại của ông Q, công ty đã tạm giữ chưa trả vì ông Q còn nợ tạm ứng chưa thanh quyết toán cho công ty khi nghỉ việc với số tiền 218.243.780đ.

Từ những căn cứ trên, Công ty cổ phần Địa ốc Đ còn đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Q theo đúng các trình tự, quy định và hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động vì lý do kinh tế, thay đổi cơ cấu và thu hẹp sản xuất theo quy định của pháp luật và không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của ông Q.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty thì: Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-DLR ngày 02/8/2012 của Công ty cổ phần Địa ốc Đ về tạm ứng và thanh toán tạm ứng nội bộ. Trong thời gian công tác, ông Q đã tạm ứng tiền để phục vụ cho công tác của Công ty nhưng không giao các chứng từ để Công ty thanh quyết toán. Tính đến thời điểm ông Q nghỉ việc số tiền tạm ứng là 128.243.780đ (biên bản xác nhận công nợ tạm ứng ngày 04/7/2017, có biên bản xác nhận công nợ tạm ứng, bảng kê chứng từ và các phiếu đề nghị tạm ứng, phiếu chi, giấy thanh toán kèm theo) nên công ty yêu cầu ông Q thanh toán lại cho Công ty số tiền này.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Việt Q về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"* đối với Công ty cổ phần Địa ốc Đ.

1.1. Tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 38/QĐ – DLR gày 8/11/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc Đ đối với ông Nguyễn Quốc V là trái pháp luật.

1.2. Buộc Công ty cổ phần Địa ốc Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc V số tiền là 246.471.179đ.

1.3. Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 08 ngày 15/12/2013 giữa Công ty cổ phần Địa ốc Đ và ông Nguyễn Quốc V chấm dứt kể từ ngày 17/7/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Địa ốc Đ. Buộc nguyên đơn Ông Nguyễn Việt Q phải có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ số tiền 218.243.780đ.

Sau khi cấn trừ nghĩa vụ cho nhau thì Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ông Nguyễn Việt Q số tiền 28.235.399đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/7/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ kháng nghị một phần bản án Lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 01/7/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 15/7/2019 bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đến ngày 09/8/2019 Công ty cổ phần Địa ốc Đ rút toàn bộ kháng cáo (chưa đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm).

Những vấn đề cụ thể trong Quyết định kháng nghị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu trả tiền lương, tiền bảo hiểm y tế, tiền bảo hiểm xã hội của Ông Nguyễn Việt Q đối với Công ty cổ phần Địa ốc Đ và tiền án phí.

Tại phiên tòa,

Đại diện Công ty cổ phần địa ốc Đ giữ nguyên việc rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Ông Nguyễn Việt Q là nhân viên hợp đồng của Công ty cổ phần Địa ốc Đ cho rằng Công ty cổ phần Địa ốc Đ ban hành Quyết định số 38/QĐ-DLR ngày 08/11/2017, về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Việt Q là nhân viên Phòng kế hoạch – Đầu tư Công ty cổ phần Địa ốc Đ trái với quy định của pháp luật. Ông Q khởi kiện yêu cầu tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nêu trên trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ không đồng ý và phản tố yêu cầu ông Q trả tiền tạm ứng trong quá trình ông Q làm việc tại Công ty cổ phần Địa ốc Đ nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và kiện đòi tài sản"* là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng: Giữa Công ty cổ phần Địa ốc Đ và Ông Nguyễn Việt Q có xác lập quan hệ lao động, theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 08/2013/HĐLĐ – DLR ngày 15/12/2013. Trong quá trình lao động, ông Q chưa bị Công ty xử lý kỷ luật lần nào. Việc Công ty cổ phần Địa ốc Đ cho rằng vì tình hình kinh tế, không có tiền trả lương cho người lao động; khó

khăn về kinh tế kéo dài từ năm 2013 đến năm 2017 thuộc trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật nên đã ra thông báo theo quy định về thời hạn báo trước và ra Quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động số 38/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 đối với Ông Nguyễn Việt Q là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Việt Q về việc *"Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"* đối với Công ty cổ phần Địa ốc Đ và tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 38/QĐ-DLR ngày 08/11/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc Đ đối với Ông Nguyễn Việt Q trái pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38; Điều 44 của Bộ luật Lao động; Điều 13 Nghị định số 05/2015 ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động và Điều 7 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTPXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

[3] Về kháng cáo của Công ty cổ phần Địa ốc Đ: Ngày 15/7/2019 Công ty cổ phần Địa ốc Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng chưa đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì đến ngày 09/8/2019 Công ty cổ phần Địa ốc Đ có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của Công ty cổ phần Địa ốc Đ.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Những ngày ông Q không làm việc tính từ ngày 08/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 01/7/2019 chưa đủ 20 tháng, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thống nhất tính tròn 20 tháng nên số tiền lương, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế mà ông Q được nhận là:

- Tiền lương của 20 tháng là 9.385.735 đ x 20 tháng =187.714.700đ.

- Mức lương tham gia bảo hiểm là 5.378.000đ x 21.5% x 20 tháng = 23.125.400đ.

Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải thanh toán tiền lương trong những ngày ông Q không làm việc, tiền lương tháng 8, tháng 9/2017, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thôi việc tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 187.714.700đ + 18.771.470đ (bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng, do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật) + 23.125.400đ + 9.385.735đ (tiền trợ cấp thôi việc) + 17.378.996đ (tiền lương tháng 8, tháng 9/2017) – 1.667.512đ (một phần tiền lương tháng 11/2017 mà ông Q đã nhận) – 18.771.470đ (tiền trợ cấp mất việc làm mà công ty đã thanh toán cho ông Q) = 235.937.319đ.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Địa ốc Đ, yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền 218.243.780 đồng thì tại phiên tòa sơ thẩm, ông Q thừa nhận có nhận tạm ứng số tiền trên và không có chứng trừ để thanh quyết toán nên cấp

sơ thẩm buộc ông Q phải thanh toán cho công ty số tiền tạm ứng 218.243.780 đồng là phù hợp.

Sau khi cấn trừ nghĩa vụ cho nhau thì Công ty cổ phần Địa ốc Đ còn phải thanh toán cho ông Q số tiền 235.937.319đ – 218.243.780đ = 17.693.539đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cũng đã thống cấn trừ các khoản phải thanh toán nêu trên.

[5] *Về án phí:* Bản án sơ thẩm buộc buộc Ông Nguyễn Việt Q phải chịu 6.547.315 đ án phí lao động sơ thẩm. Buộc Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải chịu 7.394.135 án phí lao động sơ thẩm là không đúng. Ông Nguyễn Việt Q khởi kiện Công ty cổ phần Địa ốc Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Q được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

Bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ phản tố yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền tạm ứng là 218.243.780 đồng, đây là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không liên quan đến hợp đồng lao động và tòa sơ thẩm đã buộc ông Q trả cho Công ty cổ phần Địa ốc Đ số tiền trên; như vậy theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Q phải chịu 218.243.780đ x 5% = 10.912.189đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm buộc ông Q phải chịu 6.547.315đ tiền án phí là không đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 235.937.319đ, do vậy số tiền án phí mà Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải chịu là 235.937.319đ x 3% = 7.078.119đ. Do cấp sơ thẩm tính toán sai thời gian ông Q không làm việc dẫn đến tính toán sai cả tiền án phí; vì vật cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 38; 41 và 42 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Việt Q về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"* đối với Công ty cổ phần Địa ốc Đ.

1.1. Tuyên bố Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 38/QĐ – DLR gày 08/11/2017 của Công ty cổ phần Địa ốc Đ đối với ông Nguyễn Quốc V là trái pháp luật.

1.2. Buộc Công ty cổ phần Địa ốc Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc V số tiền là 235.937.319đ *(hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăn ba mươi bảy nghìn ba trăm mười chín đồng).*

1.3. Tuyên bố Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 08/2013/HĐLĐ-DLR ngày 15/12/2013 giữa Công ty cổ phần Địa ốc Đ và ông Nguyễn Quốc V chấm dứt kể từ ngày 17/7/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần Địa ốc Đ. Buộc nguyên đơn Ông Nguyễn Việt Q phải có nghĩa vụ trả cho bị đơn Công ty cổ phần Địa ốc Đ số tiền 218.243.780đ *(hai trăm mười tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng).*

Sau khi cấn trừ nghĩa vụ cho nhau thì Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Ông Nguyễn Việt Q số tiền 17.693.539đ *(mười bảy triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).*

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Buộc Ông Nguyễn Việt Q phải chịu 10.912.189đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty cổ phần Địa ốc Đ phải chịu 7.078.119đ án phí lao động sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.456.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011939 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Công ty cổ phần Địa ốc Đ còn phải nộp 1.622.119đ tiền án phí.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài